TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 40 /2021/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 7 - 2021
V/v: Ly hôn giữa chị Th và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và ông Phan Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy: Bà Trần Thị Hoàn – Kiểm sát viên;

Ngày 07/7/2021, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 30/2021/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐST – HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa ngày 31/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2021

Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Th, sinh năm 1988 – *Đề nghị xét xử vắng mặt*

Nơi cư trú: thôn LTĐ, xã HA, huyện TT, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 – *Vắng mặt không rõ lý do*

Địa chỉ: thôn LĐ, xã HD, huyện TT, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn Tòa án nguyên đơn là chị Tạ Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 21/11/2016 tại UBND xã TH (nay là xã HD) huyện TT, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn do tính tình không hợp, luôn bất đồng quan điểm nên cuộc sống chung thường mâu thuẫn cãi vã. Mặc dù mâu thuẫn giữa hai anh chị đã được hai bên gia đình và vợ

chồng tự hòa giải nhưng không có kết quả nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T.

Về việc nuôi dưỡng con chung: Chị và anh T có một con chung là Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 28/7/2020, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu đồng) đến khi con đủ 18 tuổi.

Về việc phân chia tài sản chung, nợ chung: Chị xác định chị và anh T không có tái sản chung, không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai, ý kiến trình bày tại biên bản hòa giải, bị đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh xác định thời gian kết hôn quá trình chung sống như chị Th trình bày là đúng, giữa anh và chị Th có mâu thuẫn là do tính tình không hợp, mâu thuẫn căng thẳng từ tháng 11/2020 dẫn đến việc chị Th và anh ly thân. Nay anh vẫn mong chị Th suy nghĩ lại đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con. Anh và chị Th có một con chung như chị Th trình bày. Nếu phải giải quyết ly hôn anh nhất trí giao con cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Anh xác định anh và chị Th không có tài sản chung, không nợ ai nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau buổi hòa giải ngày 16/4/2021, chị Th đề nghị giữ các yêu cầu khởi kiện và đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt, anh T không đến Tòa án làm việc nên không hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Th ly hôn anh T. Đề nghị áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 28/7/2020, chấp nhận việc chị Th yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Không đặt ra giải quyết về tài sản chung và nợ chung do các đương sự không yêu cầu. Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Tuân phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Do không hòa giải được nên phải đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

[2.1]. *Quan hệ hôn nhân*:

Chị Thắm và anh Tuân kết hôn vào ngày 21/11/2016, đăng ký tại UBND xã TH (nay là xã HD). Do tính tình không hợp nên hai bên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến ly thân từ tháng 11/2020 đến nay. Trong thời gian ly thân và sau khi hòa giải tại Tòa án, mặc dù anh T mong chị Th suy nghĩ lại để đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con nhưng anh cũng không tìm được giải pháp nào để hàn gắn tình cảm, để vợ chồng trở về đoàn tụ với nhau. Ông Tạ Văn H là bố đẻ chị Th cũng trình bày tình trạng mâu thuẫn giữa chị Th và anh T là do tính tình không hợp, anh, chị thường xuyên mâu thuẫn, không có khả năng đoàn tụ. Cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Th ly hôn anh T.

[2.2]. *Về con chung*: Chị Th và anh T có một con chung là Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 28/7/2020. Chị Th đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, anh T nhất trí. Đề nghị của chị Th là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận. Giao con chung Nguyễn Minh Kh cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[2.3]. *Về phân chia tài sản chung, nợ chung*: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. *Về án phí*: Chị Tạ Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về hôn nhân:

Xử cho chị Tạ Thị Th ly hôn anh Nguyễn Văn T;

2.Về việc nuôi dưỡng con chung: Giao cho chị Tạ Thị Th trực tiếp nuôi con Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 28/7/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về phân chia tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Tạ Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền được 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai số 0001969 ngày 26/021/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy. Chị Tạ Thị Th đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo:

Chị Tạ Thị Th và anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thái Thuỵ;
- UBND xã HD;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hương Lan